| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**Huyện N - tỉnh Bắc Kạn** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 13/2017/HS-ST
Ngày 03/8/ 2017

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - TỈNH BẮC KẠN**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Ngô Xuân Thắng*
*Các Hội thẩm: Ông Nông Văn Phong và ông Trần Văn Sinh*

*Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Trần Quang Hòa, là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn.*

Đại diện Viện kiểm sát Tham gia phiên toà: Ông Hoàng văn Đức, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Kắc Kạn.

Ngày 03 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 16/2017/HS-ST ngày 16 Tháng 6 Năm 2017, đối với:

* Bị cáo: Mạc Văn K (tên gọi khác: N); Sinh ngày 19/11/1989, tại: Đ, N, Bắc Kạn; trú tại: Thôn C, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; con ông Mạc Văn B (đã chết) và bà Nông Thị K; vợ, con chưa có; tiền sự, tiền án: không; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

* Người bị hại: ông Mạc Văn M, sinh năm 1968; trú tại: Thôn C, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (có mặt);

* Người làm chứng

1. Anh Mạc Văn Đ, sinh năm 1987; trú tại: thôn C, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (có mặt).
2. Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1978; trú tại: thôn K, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (vắng mặt);
3. Anh Hoàng Văn N, sinh năm 1983; trú tại: thôn K, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (vắng mặt);
4. Anh Hoàng Đức T, sinh năm 1992; trú tại: thôn K, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (vắng mặt).

**NHẬN THẤY:**

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 29/12/2016, Mạc Văn K một mình đi bộ từ nhà ở thôn C, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn đến nhà chú họ là ông Mạc Văn T ở cùng thôn để dự đám cưới con gái ông T. Khoảng 20 giờ cùng ngày K hỏi anh Mạc Văn Đ là em họ của K cùng thôn với K đang dự đám cưới tại nhà ông T để mượn xe mô tô BKS 97B1-14001 của anh Đ để đi vào lán ở P thuộc thôn N, xã Đ để trông coi tài sản và được anh Đ đồng ý và về nhà lấy chìa khóa xe mô tô của mình sang nhà ông T đưa cho K, rồi ở lại nhà ông T dự đám cưới, còn K một mình đến nhà anh Đ lấy xe mô tô BKS 97B1-14001 của anh Đ để dưới gầm nhà sàn. Sau đó K điều khiển xe mô tô về nhà K để mặc thêm quần áo ấm và lấy khăn để quàng vào cổ rồi điều khiển xe đi mục đích là đi vào lán của K. Khi điều khiển xe mô tô đến đoạn đường rẽ vào UBND xã Đ cũ thuộc thôn C, xã Đ, K định quay về nhà lấy khẩu trang thì lúc này K nảy sinh ý định lấy trộm chiếc máy cưa xăng của ông Mạc Văn M là bố đẻ của anh Mạc Văn Đ, do trước đó K đã được sử dụng chiếc máy cưa xăng của ông M đi cắt củi cùng anh Đ (anh Đ là con trai ông M và ở cùng ông M), nên khi vào nhà ông M để lấy xe mô tô của anh Đ, K biết ông M đã đi dự đám cưới con ông T, không có người ở nhà. Ngay sau khi nảy sinh ý định trộm chiếc máy cưa, K đưa xe mô tô đến và dựng gần cầu thang lên xuống nhà ông M, sau đó đi lên nhà, thấy cửa chính không khóa, điện trong nhà vẫn sáng, nên K mở cửa vào trong nhà. Khôn quan sát thấy chiếc cưa xăng nhãn hiệu HUSQVARNA 385XP màu vàng cam của ông M để ở phía bên trái cửa chính. K lấy chiếc máy cưa có gắn cả lam và xích ra khỏi nhà, rồi đóng cửa lại như cũ. Sau đó K cầm chiếc máy cưa xuống nhà để lên giá để đồ phía trước của xe mô tô, rồi điều khiển xe mô tô theo hướng thôn N, xã Đ để đi sang xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, mục đích bán chiếc máy cưa vừa trộm cắp được lấy tiền tiêu sài cá nhân. Khi đi đến thôn K, xã L vào khoảng 21 giờ ngày 29/12/2016, K dừng xe vào nhà anh Hoàng Văn T để xin nước uống và thuốc lá để hút, gia đình anh T đang có khách ngồi ăn cơm. Thấy K vào nhà, mặc dù không quen biết K, nhưng anh T vẫn mời K vào cùng uống rượu. K ngồi uống được khoảng 7 đến 8 chén rượu thì anh T hỏi K đi đâu, K nói mang máy cưa đi bán, anh T nói muốn mua. Thấy anh T nói vậy, K ra xe mô tô lấy chiếc cưa vào nhà cho anh T xem. Anh T trả giá 4.000.000,đ (bốn triệu đồng) nhưng K không đồng ý mà bảo bán với giá 9.000.000,đ (chín triệu đồng) nếu anh T mua thì bán với giá 8.500.000,đ. Nghe K nói vậy, anh T bảo trả trước 3.000.000,đ, còn 5.000.000,đ hôm sau sẽ trả, K không nhất trí mà đòi phải trả đủ tiền, sau đó K ngồi uống 02 đến 03 chén rượu rồi đứng dậy xách máy cưa ra cửa thì gặp anh Hoa Văn K1 là phó Công an xã L, anh K1 có hỏi K "Bán máy cưa à", K trả lời "vâng", anh K1 hỏi tiếp "bán bao nhiêu", K nói 9.000.000,đ, anh K1 không nói gì và đi vào nhà anh T, còn K xách máy cưa ra đặt lên xe mô tô chuẩn bị đi, thì anh Tra rút chìa khóa xe đang cắm ở ổ khóa xe mô tô và bảo K "vào nhà uống rượu đã", K trả lời "say lắm rồi, không vào nhà nữa anh trả chìa khóa cho em" nhưng T không đưa, K nói "thế em dắt xe về", nói xong K dắt xe mô tô có cả máy cưa đặt trên đi theo hướng UBND xã L được khoảng 50 mét thì anh T chạy theo đưa chìa khóa xe cho K. Sau đó K điều khiển xe mô tô đi theo hướng ra xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Khi đến đoạn đường thuộc thôn N, xã Y, huyện C thì bị Công an xã Y phát hiện yêu cầu K đến UBND xã Y để làm việc.

Tại Trụ sở UBND xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, Công an xã Y đã phối hợp với Công an xã L, huyện N lập biên bản sự việc nêu trên đối với Mạc Văn K và tạm giữ 01 xe mô tô BKS 97B1-14001 có số máy JC52E5 004918; số khung CY 002072, xe cũ đã qua sử dụng; 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Mạc Văn Đ; 01 máy cưa xăng nhãn hiệu HUSQVARNA màu vàng cam có ký hiệu ghi trên thân máy là 385XP9658306-00, s/n 075000306 máy cũ đã qua sử dụng. Sau đó, Công an xã Y, huyện C đã bàn giao chiếc máy cưa xăng, xe mô tô BKS 97B1-14001 và các giấy tờ, tài liệu có liên quan đến vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N để giải quyết theo quy định.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 01 ngày 06/02/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N kết luận: Chiếc máy cưa xăng tại thời điểm mất trộm có giá trị là 6.000.000,đ.

Tại Cơ quan điều tra, Mạc Văn K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Vật chứng vụ án: 01 máy cưa xăng nhãn hiệu HUSQVARNA màu vàng cam có ký hiệu ghi trên thân máy là 385XP9658306-00, s/n 075000306 máy cũ đã qua sử dụng.

Số tài sản còn lại bị tạm giữ gồm: 01 xe mô tô BKS 97B1-14001 có số máy JC52E5 004918, số khung CY 002072, xe cũ đã qua sử dụng + 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Mạc Văn Đ do bị cáo mượn của anh Đ, trong giai đoạn điều tra Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Mạc Văn Đ.

Tại bản cáo trạng số: 13/KSĐT-TA ngày 14 tháng 6 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố để xét xử Mạc Văn K về: "Tội trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo bản cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo: Mặc Văn K phạm "Tội trộm cắp tài sản" ; xử phạt bị cáo từ 08 tháng đến 12 tháng tù; trả lại cho ông Mạc Văn M 01 máy cưa xăng nhãn hiệu HUSQVARNA màu vàng cam mà bị cáo đã trộm cắp.

Người bị hại: Ông Mạc Văn M đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc cưa lốc mà bị cáo đã lấy trộm của ông M, để sử dụng. Ngoài ra không có ý kiến gì thêm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, và những người tham gia tố tụng khác,

**XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 29/12/2016, sau khi ăn cỗ tại đám cưới tại gia đình ông Mạc Văn T thuộc thôn C, xã Đ, huyện N, bị cáo hỏi anh Mạc Văn Đ đang dự đám cưới tại nhà ông T để mượn xe mô tô BKS 97B1-14001 của anh Đ và được anh Đ đồng ý. Khi điều khiển xe mô tô đến đoạn đường rẽ vào trụ sở UBND xã Đ cũ thuộc thôn C, xã Đ, bị cáo nảy sinh ý định lấy trộm chiếc máy cưa xăng của ông Mạc Văn M do trước đó bị cáo đã từng được cùng anh Đ sử dụng chiếc máy cưa xăng của ông M đi cắt củi, nên khi vào nhà ông M để lấy xe mô tô của anh Đ thì bị cáo biết ông M đã đi dự đám cưới không còn ai ở nhà, nên đã tìm và lấy trộm chiếc cưa xăng của ông M rồi đóng cửa lại như cũ và đi xe mô tô chở chiếc cưa xăng theo hướng thôn N, xã Đ để đi sang xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Mục đích, bán máy cưa xăng lấy tiền tiêu sài cá nhân. Khi đến đoạn đường thuộc thôn N, xã Y, huyện C, bị Công an xã Y, huyện C giữ, lập biên bản và giao cho Công an huyện N chiếc xe mô tô + chiếc máy cưa xăng đã lấy trộm của ông M.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ thu thập trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người bị hại, những người làm chứng. Theo kết luận định giá tài sản số 01/KLĐGTS ngày 06/02/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N, thì chiếc máy cưa xăng bị cáo đã trộm cắp tại thời điểm mất trộm có giá trị là 6.000.000,đ.

Tại khoản 1 Điều 138 của BLHS năm 1999 qui định: "1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng …., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm". Do vậy, Hội đồng xét xử kết luận: Mạc Văn K đã phạm: "Tội trộm cắp tài sản". Việc truy tố, xét xử bị cáo theo qui định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ.

Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo xâm phạm tài sản thuộc sở hữu của người khác được pháp luật Hình sự bảo vệ, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự tại địa phương.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo có nhân thân tốt; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có hai tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

* Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có thái độ thành khẩn và ăn năn hối cải, có nơi cư trú và địa chỉ rõ ràng, nên chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo và ấn định một khoảng thời gian thử thách đối với bị cáo cũng đảm bảo việc giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

* Về vật chứng: 01 máy cưa xăng nhãn hiệu HUSQVARNA màu vàng cam có ký hiệu ghi trên thân máy là 385XP9658306-00, s/n 075000306 máy cũ đã qua sử dụng là vật chứng của vụ án cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

* Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật hình sự.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

* Tuyên bố: Mạc Văn K phạm: "Tội trộm cắp tài sản".

* Hình phạt: Áp dụng: khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46 và Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt: Mạc Văn K 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án (03/8/2017). Giao bị cáo cho UBND xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn để giám sát và giáo dục, trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

* Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng Hình sự: Trả lại cho ông Mạc Văn M 01 máy cưa xăng nhãn hiệu HUSQVARNA màu vàng cam có ký hiệu ghi trên thân máy là 385XP, 9658306-00, s/n 075000306.

(Số lượng, hiện trạng vật chứng theo biên giao, nhận vật chứng ngày 23/6/2017 giữa Công an huyện N với Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Bắc Kạn).

* Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Toà án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000,đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm .

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân*

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo và người bị hại. Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Ngô Xuân Thắng**

*Nơi nhận*:
*-VKSND huyện;*
*-TA tỉnh;*
*-UBND xã Đ;*
*-CA huyện;*
*-Bị cáo;*
*-Người bị hại;*
*- THA Dân sự;*
*-THA Hình sự;*

*-Hồ sơ CA huyện;*
*-Sở Tư pháp tỉnh ;*
*-Lưu hồ sơ vụ án;*
*-Lưu TA;*